

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2018/DS-ST**

Ngày: 24/5/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tấn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2017/TLST-DS ngày 21/6/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-DS ngày 04/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2017/QĐST-DS ngày 02/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1994

Địa chỉ: đường A, phường 9, quận N, thành phố Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền số 2254/UQ-GĐK-TDĐTĐ lập ngày 29/5/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần V).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1984

Địa chỉ : xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng lập ngày 02/7/2014 giữa ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Mai T, căn cứ vào hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Mai T vay số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) với lãi suất là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Khoản trả góp hàng tháng là 1.343.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng), thời hạn vay là 24 tháng (24 kỳ) bắt đầu từ ngày 11/08/2014.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của bà Nguyễn Thị Mai T bắt đầu từ 11/08/2014, tổng số kỳ trả là 24 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 32.206.000 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm linh sáu ngàn đồng), mỗi kỳ trả 1.343.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng), kỳ cuối cùng trả 1.317.000 đồng (Một triệu, ba trăm mười bảy ngàn đồng). Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị Mai T đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 kỳ với tổng số tiền là 15.075.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), kể từ ngày 16/05/2016 đến nay, bà Nguyễn Thị Mai T không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần và bà Nguyễn Thị Mai T cũng nhiều lần hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Nay tôi đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai T trả số tiền 14.738.367 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 10.971.657 đồng (mười triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn: 3.766.710 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm mười đồng). Trong trường hợp bà T chậm trả thì còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng trên toàn bộ số tiền gốc trả chậm cho đến ngày thanh toán xong, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần V với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T, bà T có nơi cư trú tại huyện C nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Bà Nguyễn Thị Mai T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mai T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Nguyễn Thị Mai T đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Mai T nhưng bà T không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, bà T tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, bà T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 14.738.367 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[7] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[8] Qua xem xét đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng lập ngày 02/7/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Mai T là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Như vậy, căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 16/5/2016 cho đến nay, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc và lãi là 14.738.367 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 10.971.657 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi đến hạn: 3.766.710 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm mười đồng)

[9] Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng thương mại cổ phần V là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số nợ gốc và tiền lãi đến hạn là 14.738.367 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 10.971.657 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi đến hạn: 3.766.710 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm mười đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 736.918 đồng (Bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm mười tám đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số nợ gốc và tiền lãi đến hạn còn lại 14.738.367 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi bảy đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 736.918 đồng (Bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm mười tám đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 368.459 đồng (Ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0022124 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương